

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2025/DS-ST
Ngày: 29-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Huỳnh Văn Hoàn;

+ Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Mộng T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khóm D, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Ngô Kim R, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Võ Văn H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Khóm B, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H: Chị Đỗ Thị Mộng T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khóm D, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Theo văn bản ủy quyền lập ngày 07-3-2025. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn, chị Đỗ Thị Mộng T trình bày: Chị là chủ hộ kinh doanh Hoàng Q, trước đây bà Ngô Kim R có mua thức ăn chăn nuôi của chủ hộ kinh doanh Hoàng Quyên 1 do chồng chị là anh Võ Văn H làm chủ. Hiện nay Hộ kinh doanh H1 đã nhập vào cơ sở kinh doanh Hoàng Quyên do chị làm chủ. Bà R có mua thức ăn

tại cơ sở của anh H nhiều lần kể từ năm 2014, nhưng trước đây bà R thanh toán tiền đúng hạn, đến năm 2017 thì bà R không còn mua thức ăn chăn nuôi (Thức ăn cho cá tra) ở chỗ của chị nữa. Chị có đòi nhiều lần nhưng bà R không trả, đến ngày 10-6-2022, chị có đến nhà bà R để đòi tiền mua thức ăn còn nợ 15.000.000 đồng nhưng bà R không trả nên hai bên có làm giấy xác nhận nợ. Theo đó, tính đến ngày 01-01-2017 bà R còn nợ 15.000.000 đồng nên mặc dù ngày xác nhận nợ là ngày 10-6-2022 nhưng ghi trong giấy là ngày 01-01-2017. Tuy nhiên, từ ngày lập giấy xác nhận nợ, chị có liên lạc đòi nợ bà R nhiều lần nhưng bà R không trả. Do đó, nay chị yêu cầu bà R phải trả số tiền nợ là 15.000.000 đồng và tiền lãi, lẽ ra chị yêu cầu tính từ ngày 01-01-2017 nhưng nay chị yêu cầu tính từ ngày 15-6-2022 cho đến ngày Tòa án xét xử vụ án theo mức lãi suất 10%/năm.

Bị đơn, bà Ngô Kim R: Dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Võ Văn H trình bày: Anh là chủ cửa hàng kinh doanh thức ăn thủy sản H2 tại khóm B, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Từ năm 2013 đến năm 2014, anh có bán thức ăn chăn nuôi cho bà Ngô Kim R và hiện bà R còn nợ lại số tiền 15.000.000 đồng, nay cơ sở H3 đã nhập vào cơ sở H3 do vợ anh là chị T làm chủ nên anh giao toàn quyền cho chị T khởi kiện, anh không tranh chấp.

Tại phiên tòa, chị Đỗ Thị Mộng T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Ngô Kim R phải trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ 15.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 10-6-2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là 02 năm 11 tháng với mức lãi suất 10%/năm với số tiền 4.375.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và lãi là 19.375.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Đỗ Thị Mộng T khởi kiện yêu cầu bà Ngô Kim R phải trả số tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi chưa trả, nên căn cứ vào Điều 430 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*”. Bị đơn, bà R cư trú tại ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, bà Ngô Kim R đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà R.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa cơ sở bán thức ăn chăn nuôi Hoàng Quyên 1 do anh H là chồng chị làm chủ và

bà R trước đây có phát sinh giao dịch mua bán thức ăn chăn nuôi từ năm 2014, thời gian đầu bà R thực hiện nghĩa vụ trả tiền đúng hạn nhưng sau đó thì nợ không trả. Hiện cơ sở H3 đã nhập vào cơ sở Hoàng Q do chị T làm chủ, anh H thống nhất để chị T khởi kiện. Tính đến ngày 01-01-2017, bà R còn nợ số tiền 15.000.000 đồng không trả, chị T đã đòi nhiều lần và đến ngày 10-6-2022 thì hai bên có làm giấy xác nhận nợ nhưng ghi ngày 01-01-2017 để khớp với thời điểm chốt nợ. Bà R đã trực tiếp nhận các văn bản tố tụng, tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, trong đó có giấy nhận nợ có ghi tên và ký tên R nhưng không có ý kiến gì phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Do đó, xét yêu cầu đòi số tiền nợ 15.000.000 đồng của chị T là phù hợp với giấy xác nhận nợ ghi ngày 01-01-2017 trong đó có chữ ký của bà R. Chị T yêu cầu tính lãi chậm trả của số nợ từ ngày 10-6-2022 đến ngày xét xử theo mức 10%/năm với số tiền 4.375.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị T không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Bà Ngô Kim R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440, Điều 357 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Mộng T.

Buộc bà Ngô Kim R có nghĩa vụ trả cho chị Đỗ Thị Mộng T số tiền 19.375.000 (Mười chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng. Trong đó gồm 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng tiền vốn và 4.375.000 (Bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bà Ngô Kim R phải chịu 968.500 (Chín trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đỗ Thị Mộng T được nhận lại 660.000 (Sáu trăm sáu mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002885 ngày 15-01-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Mộng T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của bà Ngô Kim R là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực